



**Giám sát và phòng, chống
BỆNH SỞI**

Dịch tễ học (1)



- Biểu hiện: sốt, phát ban và viêm long, hạt nhỏ màu trắng (Koplik) ở niêm mạc miệng.
- Người là ổ chứa duy nhất.
- Thời kỳ ủ bệnh kéo dài từ 7 – 18 ngày, trung bình 10 ngày.
- Thời kỳ lây truyền từ 5 ngày trước cho tới 5 ngày sau phát ban.
- Bệnh chủ yếu lây qua đường hô hấp do hít phải các dịch tiết mũi họng của bệnh nhân bắn ra được khuếch tán trong không khí hoặc tiếp xúc trực tiếp với chất tiết đường mũi họng của bệnh nhân.
- Bệnh sởi có tốc độ lây nhiễm rất cao, đặc biệt trong điều kiện sống khép kín;
- Miễn dịch có được sau mắc bệnh hoặc sau tiêm vắc xin bền vững;
- Miễn dịch mẹ truyền cho con có thể bảo vệ trẻ 6 đến 9 tháng.

Dịch tễ học (2)

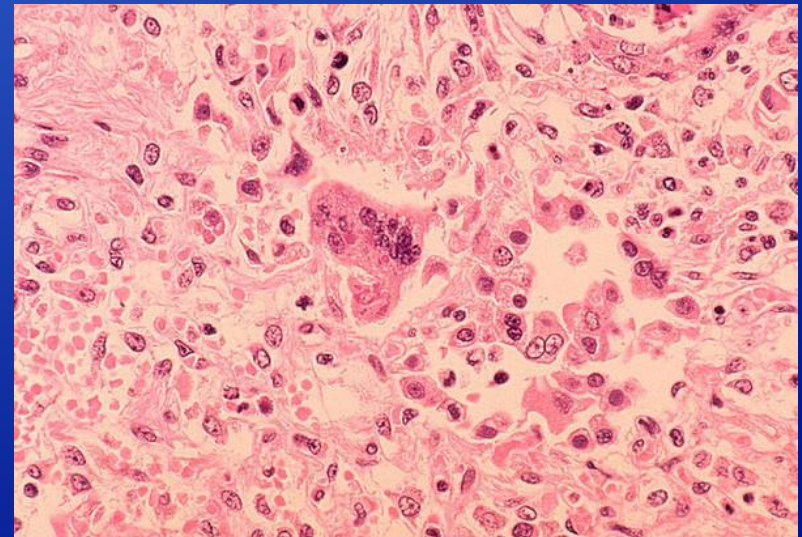


- Virus còn hoạt động và gây nhiễm trong không khí và trên bề mặt nhiễm tới 2 giờ
- Bệnh sởi có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm như viêm tai giữa, viêm phổi, tiêu chảy, khô loét giác mạc mắt, thậm chí có thể viêm não dễ dẫn đến tử vong, bệnh đặc biệt nghiêm trọng ở trẻ nhỏ, trẻ suy dinh dưỡng.
- Sởi là bệnh tử vong hàng đầu trong số các bệnh phòng được bằng vắc xin
- Trên 95% ca tử vong là ở các nước đang phát triển

Bệnh sinh



- Virus → tế bào niêm mạc hô hấp trên → máu
- Tăng sinh trong hệ võng nội mô
- Da: viêm mao mạch
- Tổn thương:
 - Hoại tử tế bào thượng bì
 - Tế bào khổng lồ nhiều nhân



GIÁM SÁT



- 1. Định nghĩa trường hợp nghi sởi(trường hợp giám sát sởi)
- Là trường hợp sốt, phát ban và kèm theo ít nhất một trong các triệu chứng: ho, chảy nước mũi, viêm kết mạc, nổi hạch (cổ, cằm, sau tai), sưng đau khớp.

GIÁM SÁT



2. Định nghĩa trường hợp bệnh tản phát, ổ dịch.

- Trường hợp bệnh tản phát là trường hợp bệnh sởi đơn lẻ không phát hiện liên quan về dịch tễ (đường lây, nguồn lây) với các trường hợp khác.
- Ổ dịch sởi xuất hiện khi có từ 3 trường hợp sởi chẩn đoán xác định trở lên tại một huyện trong vòng 1 tháng, các trường hợp này có liên quan dịch tễ hoặc vi rút học (*thời gian giữa ngày phát ban của hai trường hợp từ 7 - 21 ngày*), trong đó ít nhất có 2 trường hợp được chẩn đoán xác định phòng xét nghiệm.
- Ổ dịch được gọi là chấm dứt khi không ghi nhận trường hợp mắc mới trong vòng 21 ngày.

PHÒNG BỆNH



1. Tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về bệnh sởi, cách nhận biết và biện pháp phòng chống.
 2. Nâng cao sức đề kháng cơ thể bằng: ăn uống đủ chất dinh dưỡng, bổ sung hợp lý các vitamin và khoáng chất.
 3. Tiêm vắc xin phòng bệnh sởi là biện pháp phòng bệnh quan trọng nhất. Có thể sử dụng vắc xin dạng đơn hoặc dạng phối hợp (sởi – rubella hoặc sởi-quai bị-rubella).
- Đối tượng và lịch tiêm vắc xin sởi:
 - + Trẻ nhỏ: tiêm 2 mũi. Mũi thứ nhất khi trẻ 9 tháng tuổi, mũi thứ hai khi trẻ 18 tháng tuổi.
 - + Đối tượng khác nếu chưa được tiêm vắc xin sởi trước đó cần tiêm 1 mũi.
 - + Chống chỉ định: theo quy định của nhà sản xuất.

CHỐNG DỊCH



2. Biện pháp chống dịch

- Khi phát hiện có trường hợp nghi mắc bệnh/ổ dịch/dịch sởi

2.1. Các biện pháp chung

a. Đối với bệnh nhân:

- Cách ly và chăm sóc y tế bệnh nhân trong 7 ngày kể từ khi phát ban. Trường hợp bệnh nhẹ cho cách ly tại nhà (nghỉ học, nghỉ làm việc, không tham gia các hoạt động tập thể, tập trung đông người). Trường hợp bệnh nặng lên hoặc có dấu hiệu biến chứng phải điều trị và cách ly tại các cơ sở y tế. Trong thời gian cách ly bệnh nhân phải đeo khẩu trang y tế.

CHỐNG DỊCH (1)



b. Đối với cộng đồng:

- **Tuyên truyền tới từng hộ gia đình về bệnh sởi:** cách nhận biết và các biện pháp phòng chống.
- **Tăng cường vệ sinh cá nhân**
 - + Đảm bảo vệ sinh cá nhân hàng ngày.
 - + Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.
 - + Tránh tối đa việc chùi tay lên mắt, mũi, miệng.
 - + Thường xuyên vệ sinh đường mũi, họng, mắt hàng ngày bằng các dung dịch sát khuẩn thông thường đặc biệt là những người tiếp xúc gần với bệnh nhân (người sống cùng nhà, thầy thuốc trực tiếp chăm sóc, điều trị).

CHỐNG DỊCH (2)



- Hạn chế tiếp xúc với người bệnh
- + Hạn chế tiếp xúc với người mắc/nghi mắc bệnh, khi phải tiếp xúc với người bệnh phải đeo khẩu trang y tế và các trang bị phòng hộ cá nhân.
- + Hạn chế tập trung đông người, hội họp, đặc biệt tại những phòng chật hẹp, ít thông khí ở khu vực ổ dịch.
- + Không cho trẻ em dùng chung vật dụng cá nhân (khăn mặt, bàn chải, kính, cốc, chén, bát, đĩa..), đồ chơi hoặc đồ vật dễ bị ô nhiễm chất tiết mũi họng.

CHỐNG DỊCH (3)



- **Khử trùng và vệ sinh thông khí**
- Thường xuyên mở cửa sổ, cửa chính để ánh nắng chiếu vào và đảm bảo thông khí thoáng cho nhà ở, phòng học, nơi làm việc, phòng điều trị hàng ngày.
- Thường xuyên làm sạch đồ chơi, đồ vật bị nghi ngờ ô nhiễm dịch tiết mũi họng của bệnh nhân bằng xà phòng hoặc các chất tẩy rửa thông thường với nước sạch.
- Lau sàn nhà, nắm đấm cửa, mặt bàn, ghế, khu vệ sinh chung hoặc bề mặt của đồ vật nghi ngờ bị ô nhiễm dịch tiết mũi họng của bệnh nhân bằng xà phòng hoặc các chất tẩy rửa thông thường từ 1 – 2 lần/ngày.

CHỐNG DỊCH (4)



2.2. Xử lý ổ dịch/dịch

a. Xử lý ổ dịch tại trường học, cơ quan, xí nghiệp (1)

- Tuyên truyền cho học sinh, giáo viên, cán bộ, công nhân viên.
- Giám sát, điều tra dịch tễ các trường hợp mắc.
- Theo dõi hàng ngày tình hình sức khỏe toàn bộ học sinh, giáo viên, cán bộ, công nhân viên để phát hiện bệnh nhân mắc mới cho đến khi ổ dịch chấm dứt.
- Học sinh, giáo viên, cán bộ, công nhân viên mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh phải đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị, phải nghỉ học, nghỉ làm việc và cách ly y tế 7 ngày kể từ ngày phát ban.

CHỐNG DỊCH (5)



a. Xử lý ổ dịch tại trường học, cơ quan, xí nghiệp (2)

- Khử trùng bề mặt toàn bộ lớp học, nơi làm việc, nơi ở, bếp ăn tập thể có trường hợp bệnh bằng lau sàn nhà, bàn ghế, nắm đấm cửa, vật dụng đồ chơi, khu vệ sinh chung bằng xà phòng hoặc các dung dịch sát khuẩn thông thường hoặc dung dịch khử trùng có chứa Clo với nồng độ 0,5% Clo hoạt tính.
- Tăng cường thông khí, ánh sáng tự nhiên lớp học, nơi làm việc bằng cách mở cửa sổ, cửa ra vào.
- Lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định.

CHỐNG DỊCH (6)



b. Xử lý ổ dịch tại cộng đồng (1)

- Tuyên truyền cho cộng đồng các biện pháp phòng, chống bệnh sởi.
- Giám sát, điều tra dịch tễ các trường hợp mắc tại khu vực ổ dịch, phân tích và thực hiện báo cáo khẩn cấp lên cơ quan y tế cấp trên.
- Thực hiện theo dõi và báo cáo diễn biến bệnh/ dịch hàng ngày theo quy định.
- Người mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh phải đến cơ sở y tế để được khám, tư vấn, điều trị, phải nghỉ học, nghỉ làm việc và cách ly y tế 7 ngày kể từ ngày phát ban.

CHỐNG DỊCH (7)



b. Xử lý ổ dịch tại cộng đồng (2)

- Khử trùng bề mặt tại nhà bệnh nhân và các hộ gia đình xung quanh: sàn nhà, vật dụng, bàn ghế, nắm đấm cửa, đồ chơi, khu vệ sinh chung bằng xà phòng hoặc các dung dịch sát khuẩn thông thường hoặc dung dịch khử trùng có chứa Clo với nồng độ 0,5% Clo hoạt tính.
- Tăng cường thông khí, ánh sáng tự nhiên nhà ở bằng cách mở cửa sổ, cửa ra vào.
- Lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định.

Bệnh sởi cổ điển













Tiêm chủng



- Thực hiện theo chương trình tiêm chủng mở rộng
 - Tiêm mũi vắc xin thứ nhất:
 - 9-11 tháng tuổi
 - những người chưa được tiêm phòng sởi
 - Tiêm mũi vắc xin nhắc lại:
 - Trong chiến dịch
 - Trẻ đi học vào lớp 1
 - Đã tiêm mũi vắc xin thứ nhất quá lâu trên 10 năm
- Nếu đối tượng có nguy cơ cao phơi nhiễm sởi, hoặc dễ biến chứng nếu nhiễm sởi thì có thể tiêm mũi vắc xin thứ hai sau mũi thứ nhất ít nhất 28 ngày



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN